

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2025

Số 3440-QĐ/HVBCTT-ĐT

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển thạc sĩ đợt 1 năm 2025
của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

.....

Căn cứ Quyết định số 839-QĐ/HVCTQG ngày 06/3/2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ-TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Quyết định số 746/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 09/2/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 3438-QĐ/HVBCTT ngày 11/6/2025 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc xác định điểm trúng tuyển thạc sĩ đợt 1 năm 2025;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ,

GIÁM ĐỐC, CHỦ TỊCH HỖTS QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận 195 thí sinh trúng tuyển thạc sĩ đợt 1 năm 2025 vào các ngành/chuyên ngành của Học viện Báo chí và Tuyên truyền (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trưởng ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng, Trưởng các Khoa, Viện đào tạo sau đại học, các đơn vị, cá nhân có liên quan và thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Học viện CTQGHCM (b/c),
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c),
- Hội đồng Trường,
- Ban Giám đốc HV,
- Công TTĐT
- Như Điều 2,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Phạm Minh Sơn

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH THẠC SĨ

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 1 NĂM 2025 CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

(Kèm theo QĐ số 3440-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc HVBCTT)

1. BẢO CHÍ HỌC/ CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ BÁO CHÍ TRUYỀN THÔNG

TT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hà Anh	21.10.2001	Hà Nội	
2	Vũ Thế Anh	20.11.1993	Yên Bái	
3	Cao Đăng Châu Anh	12.11.2002	Quảng Ninh	
4	Nguyễn Quỳnh Anh	26.06.1999	Hưng Yên	
5	Lê Đức Anh	12.12.1990	Hà Nội	
6	Nguyễn Nhật Anh	27.11.2002	Hà Nội	
7	Trương Lâm Huỳnh Anh	21.10.2002	Vĩnh Long	
8	Nguyễn Thị Kim Anh	18.8.1980	Hải Phòng	
9	Huỳnh Công Bằng	01.01.1977	Sóc Trăng	
10	Trịnh Thị Ngọc Bích	01.4.1978	Hải Phòng	
11	Nguyễn Hòa Bình	13.01.2002	Hà Nội	
12	Nguyễn Thị Cúc	23.05.1988	Quảng Nam	
13	Nguyễn Văn Chiến	13.12.1981	Hưng Yên	
14	Lê Thị Dung	17.12.1995	Hà Nội	
15	Vũ Văn Dũng	06.08.1992	Hà Nam	
16	Phạm Huy Đông	11.10.1989	Nghệ An	
17	Nguyễn Tiến Đông	16.11.1986	Hà Tĩnh	
18	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	13.02.1990	Phú Thọ	
19	Vy Thị Ngọc Hằng	08.01.1991	Lạng Sơn	
20	Nguyễn Thị Hằng	02.6.2002	Vĩnh Phúc	
21	Đặng Thị Tuyết Hiền	25.3.1988	Phú Quốc	
22	Nguyễn Trung Hiếu	05.8.2002	Hà Nội	
23	Trần Thị Ngọc Hoa	22.12.1969	Vĩnh Long	
24	Cầm Phạm Thị Hồng	05.6.2002	Thanh Hóa	
25	Tạ Thu Hương	26.01.2001	Hà Nội	
26	Trương Khánh Linh	08.3.2002	Hà Nội	
27	Trịnh Khánh Linh	21.9.2001	Hà Nội	
28	Ngô Khánh Linh	11.10.1993	Hà Nam	
29	Vũ Quang Linh	20.02.1999	Tuyên Quang	
30	Nguyễn Thị Thảo Ly	15.12.1989	Vĩnh Long	
31	Phạm Thị Khánh Ly	24.12.2002	Hải Phòng	
32	Nguyễn Thu Minh	03.11.2001	Hà Nội	
33	Hồ Quốc Minh	01.01.1986	Hậu Giang	

TT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
34	Nguyễn Ngọc Nam	27.11.2002	Hải dương	
35	Vương Thùy Ninh	23.7.1987	Hải Dương	
36	Nguyễn Hằng Nga	22.11.2002	Yên Bái	
37	Viên Hồng Ngọc	20.5.2001	Hà Nội	
38	Đặng Thanh Ngọc	04.2.2001	Hà Tĩnh	
39	Nguyễn Bích Ngọc	16.11.1983	Hải Phòng	
40	Lê Thị Phương	17.07.1989	Thanh Hóa	
41	Phạm Mỹ Quỳnh Phương	21.02.2001	Khánh Hòa	
42	Hoàng Thanh Quỳnh	01.08.1991	Nghệ An	
43	Nguyễn Trí Tân	11.12.2002	Hà Nội	
44	Mai Thị Cẩm Tú	15.12.1992	Vĩnh Long	
45	Lê Cẩm Tú	12.6.2002	Hà Nội	
46	Cù Thanh Tùng	12.10.2000	Hà Nội	
47	Nguyễn Thị Phương Thanh	29.06.1990	Hà Nội	
48	Huỳnh Phương Thanh	01.7.1992	Vĩnh Long	
49	Vũ Nguyễn Phương Thảo	11.8.2001	Quảng Ninh	
50	Bùi Thị Phương Thảo	03.02.2002	Thái Bình	
51	Nguyễn Thị Huy Thùy	05.4.1983	Vĩnh Long	
52	Văn Phương Thúy	05.10.1994	Vĩnh Long	
53	Lê Anh Thư	03.3.2002	Hậu Giang	
54	Phan Thu Trang	16.9.2001	Sơn La	
55	Trần Minh Trạng	12.12.1982	Vĩnh Long	
56	Nguyễn Phạm Văn Trinh	16.11.2002	Nghệ An	
57	Phạm Quang Trung	06.12.1990	Tuyên Quang	
58	Đoàn Minh Trung	14.09.1985	Hưng Yên	
59	Nguyễn Bằng Vân	05.8.1998	Tuyên Quang	
60	Hà Thị Quỳnh Vân	15.09.2001	Bắc Kạn	
61	Khoảng Thị Hà Vân	28.9.2001	Điện Biên	
62	Lưu Thị Khánh Vy	29.7.2002	Vĩnh Long	
63	Nguyễn Huỳnh Hải Yến	25.7.1981	An Giang	

2. BÁO CHÍ HỌC/ CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH & BMDT

TT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	Võ Hoàng Mai Anh	11.10.2002	Hà Nội	
2	Nguyễn Thị Hồng Anh	07.02.1990	Hải Dương	
3	Đoàn Ngọc Bảo Châu	21.09.2002	Hưng Yên	
4	Hoàng Hương Giang	16.07.2001	Phú Thọ	
5	Hoàng Diệp Hằng	09.02.1988	Lạng Sơn	
6	Nguyễn Bảo Hiếu	17.7.2001	Hà Nội	
7	Lê Thị Hồng Lý	09.8.1986	Vĩnh Phúc	
8	Đặng Hồng Nhung	14.4.1990	Hưng Yên	

TT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
9	Nguyễn Hồ Trí	22.4.1985	Quảng Nam	

3. CHÍNH TRỊ HỌC, CHUYÊN NGÀNH CHÍNH TRỊ PHÁT TRIỂN

TT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	Võ Thành Đạt	07.10.1988	TP. Hồ Chí Minh	
2	Nguyễn Minh Hằng	08.7.1998	Yên Bái	
3	Trần Thái Hoàng	20.5.1989	TP. Hồ Chí Minh	
4	Lê Thanh Hùng	10.12.1985	TP. Hồ Chí Minh	
5	Nguyễn Quang Hưng	11.11.2002	Hà Nội	
6	Cao Xuân Tùng Lâm	06.10.2003	Hà Nội	
7	Nguyễn Minh Ngọc	13.09.1997	Hà Nội	
8	Trần Diệp Phúc	29.04.1996	Hà Nội	
9	Ngô Văn Phương	16.5.1980	Hải Dương	
10	Nguyễn Thị Như Quỳnh	10.11.2003	Bình Dương	
11	Dương Đình Tuấn	01.01.2001	Quảng Bình	
12	Phạm Phương Thảo	8.11.2002	Hải Phòng	
13	Bùi Phương Thảo	24/6/1998	Hoà Bình	
14	Đào Thị Thuận	27.3.1982	Bến Tre	
15	Nguyễn Thị Đài Trang	10.10.2002	Hà Nội	
16	Phạm Thành Trung	11.04.1997	Thái Bình	
17	Trương Đình Trường	25.7.1988	TP. Hồ Chí Minh	

4. CHÍNH TRỊ HỌC, CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ XÃ HỘI

TT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	Nguyễn Lê Bình	25.9.1977	Ninh Bình	
2	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	21.10.2001	Hà Nội	
3	Đinh Thị Việt Chinh	19.09.1996	Phú Thọ	
4	Vũ Quang Hồng Đăng	24.09.2001	Hải Dương	
5	Dương Thị Hồng Nhung	02.6.2002	Quảng Ninh	
6	Hoàng Phương Thảo	01.4.2002	Quảng Ninh	
7	Nguyễn Thị Bích Thuận	01.09.1988	Hà Nội	
8	Nguyễn Thị Thảo Uyên	05.4.2002	Lâm Đồng	

5. QUAN HỆ CÔNG CHÚNG, CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ TRUYỀN THÔNG

TT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	Ngô Thị Hoàng Anh	09.11.1997	Hà Nam	
2	Trương Quỳnh Anh	22.07.2001	Hà Nội	
3	Lê Nam Anh	30.07.2001	Hà Nội	
4	Nguyễn Đức Anh	07.08.2001	Hà Nội	
5	Vũ Thùy Anh	16.08.2022	Vĩnh Phúc	
6	Đỗ Thị Chi	29.12.2001	Hà Nội	
7	Nguyễn Yến Chi	01.6.2002	Hà Nội	

TT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
8	Đặng Linh Chi	13.08.2000	Ninh Bình	
9	Lê Thị Thanh Dung	23.4.1998	Hưng Yên	
10	Mai Thị Dung	04.04.2001	Thanh Hóa	
11	Lưu Thị Mai Dung	01.6.2000	Nam Định	
12	Đỗ Thùy Dương	16.9.1997	Hà Nội	
13	Nguyễn Minh Đức	23.3.2000	Hà Nội	
14	Nguyễn Hưng Giang	01.06.2002	Hưng Yên	
15	Phạm Thị Giang	12.8.1995	Nghệ An	
16	Lê Thị Trà Giang	18.01.2002	Hà Tĩnh	
17	Nguyễn Thị Diệu Hà	14.03.2002	Quảng Nam	
18	Nguyễn Thị Hồng Hà	10.12.1979	Phú Thọ	
19	Đặng Minh Hằng	27.10.2001	Hà Nội	
20	Hà Trung Hiếu	05.11.2001	Vĩnh Phúc	
21	Phạm Thị Thanh Hồng	12.01.2001	Lào Cai	
22	Lê Thị Khánh Huyền	28.01.1992	Hà Tĩnh	
23	Nguyễn Nguyên Hương	27.12.1991	Hà Nội	
24	Nguyễn Thị Ngọc Lan	07.05.1990	Hà Nội	
25	Hoàng Thị Ngọc Lan	22.8.2001	Hà Nội	
26	Vũ Thị Thu Linh	28.8.1989	Hải Phòng	
27	Nguyễn Thị Khánh Linh	22.04.1998	Sơn La	
28	Cao Khánh Linh	11.7.1995	Thanh Hóa	
29	Trương Nhật Linh	08.12.1998	Nghệ An	
30	Nguyễn Thị Cẩm Ly	05.04.2001	Hà Tĩnh	
31	Nguyễn Ngọc Lưu Ly	31.10.1995	Hà Nội	
32	Lại Trần Khánh Ly	13.05.1999	Hà Nội	
33	Trần Thị Hồng Ngọc	05.06.1996	Hà Nội	
34	Trần Minh Ngọc	2.5.2001	Hà Nội	
35	Nguyễn Hồng Ngọc	12.11.2002	Hà Nội	
36	Đào Khôi Nguyên	15.11.2002	Hà Nội	
37	Nguyễn Hải Yến Nhi	02.09.2001	Hà Nội	
38	Đoàn Thị Cẩm Nhung	28.07.2000	Hà Nội	
39	Trần Thị Quỳnh Như	03.7.2001	Quảng Ngãi	
40	Đặng Anh Phương	06.5.2000	Hà Tĩnh	
41	Ngô Thạch Thảo Phương	05.12.2000	Bắc Ninh	
42	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	05.02.2001	Bắc Giang	
43	Lã Nguyên Tùng	04.11.2000	Hà Nam	
44	Giang Thị Thảo	10.10.1995	Hà Nội	
45	Lê Bảo Trâm	30.07.2000	Thanh Hóa	
46	Phan Thị Phương Uyên	15.12.2002	Hà Tĩnh	
47	Dương Thanh Vân	22.01.2001	Hà Nội	

TT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
48	Lê Thị Hồng Vân	01.2.1985	Ninh Bình	
49	Trần Thị Thảo Vi	11.10.2000	Lạng Sơn	
50	Lai Tường Vy	11.10.2002	Thanh Hóa	

6. NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ

TT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	Dương Tuấn Anh	08.11.2002	Hải Dương	
2	Nguyễn Thị Nguyệt Anh	03.9.2001	Thái Nguyên	
3	Vương Thanh Bình	28.01.1973	Hà Nội	
4	Đỗ Thị Ngọc Diệp	02.8.1988	Lào Cai	
5	Lê Xuân Đôn	05.9.1987	Phú Thọ	
6	Tổng Hương Giang	26.7.1983	Hà Nội	
7	Vũ Thị Thu Hà	27.01.1988	Lào Cai	
8	Nguyễn Thị Hiền	19.02.1983	Yên Bái	
9	Dương Ngọc Huyền	20.12.2002	Hà Nội	
10	Lý Gia Hải Linh	07.10.2002	Hà Nội	
11	Phạm Thùy Linh	14.10.1993	Yên Bái	
12	Nguyễn Khánh Linh	20.12.1986	Phú Thọ	
13	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	27.12.2002	Hải Phòng	
14	Nguyễn Thảo Phương	26.06.2001	Hà Nội	
15	Đậu Đăng Quốc	18.01.1987	Hà Tĩnh	
16	Bùi Hồng Sâm	20.02.1983	Yên Bái	
17	Lê Thu Thảo	12.11.1990	Hà Nội	

7. NGÀNH XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

TT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	Lê Văn Anh	12.6.1988	Quảng Ninh	
2	Bùi Thị Lan Anh	10.09.1980	Ninh Bình	
3	Phạm Hùng Cường	24.3.1976	Ninh Bình	
4	Bùi Thị Châu	15.4.1984	Thái Bình	
5	Nguyễn Hoàng Diệu	25.6.2002	Ninh Bình	
6	Nguyễn Hoàng Dương	25.4.1990	Vĩnh Phúc	
7	Trần Hồng Đức	15.7.1987	Hải Phòng	
8	Nguyễn Việt Đức	20.7.1993	Hà Nội	
9	Phan Thị Giang	08.9.1989	Lạng Sơn	
10	Nguyễn Hà Giang	14.5.2002	Hà Giang	
11	Hà Thu Hằng	22.2.1981	Lào Cai	
12	Nguyễn Tiến Hòa	07.08.1999	Bắc Giang	
13	Nguyễn Kim Lan	18.04.1984	Hà Nội	
14	Cao Xuân Lâm	22.10.1985	Lai Châu	
15	Cao Thạch Linh	26.1.1994	Thanh Hóa	
16	Nguyễn Đăng Long	19.11.1994	Hà Nội	

TT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
17	Nguyễn Bình Minh	30.07.1976	Nam Định	
18	Trần Trọng Nhân	15.12.2001	Bắc Giang	
19	Phạm Quốc Phong	21.07.1977	Thái Bình	
20	Cao Lan Phương	12.06.1984	Hà Nội	
21	Nguyễn Thủy Phương	01.06.1999	Hà Nội	
22	Dương Thị Minh Phương	04.02.1982	Hà Nội	
23	Phạm thị Quyên	25.08.1989	Quảng Ninh	
24	Đặng Ngọc Tú	01.01.1982	Vĩnh Phúc	
25	Trịnh Cẩm Tú	09.10.2002	Lạng Sơn	
26	Phạm Minh Tuấn	22.6.1996	Hà Nội	
27	Nguyễn Thanh Tùng	07.09.1977	Hà Nội	
28	Bùi Văn Thanh	11.11.1991	Hải Dương	
29	Đào Đình Thạo	21.01.1980	Hải Dương	
30	Trương Anh Thư	23.11.2002	Lào Cai	
31	Phạm Thị Trang	01.04.1987	Quảng Hòa	

Tổng số: 195 thí sinh.

UJI MINH